

Bản án số: 390/2020/HNST  
Ngày: 30-7-2020  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Lê Thị Kim Em.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh –Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận 7 không tham gia phiên tòa

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/HNST ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 21 đường 19 khu phố 2, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 9, ấp Long B, xã Lộc H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L – Có đơn đề nghị vắng mặt;

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Tác Bằng P, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 21 đường 19 khu phố 2, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn đề nghị vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, nội dung các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến tại Tòa, bà Huỳnh Thị Kim T trình bày:*

Bà với ông P có thời gian tìm hiểu được hơn 01 năm thì tự nguyện kết hôn vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyền số 01/2003, ngày 15/12/2003.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T do ông P là người sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến bà và các con, rượu chè, ăn chơi không lo làm ăn. Vợ chồng thường xảy ra cãi vã không thể cùng sống chung được. Từ năm 2015 đến

nay bà bỏ về Vĩnh Long sinh sống, thời gian này vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm tới ai chỉ lâu lâu hỏi thăm nhau vì con cái.

Bà khẳng định không còn tình cảm với ông P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà:

Về quan hệ hôn nhân: được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà xác định có 02 người con chung là bé Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/8/2005 và bé Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/9/2012.

Sau khi ly hôn bà đồng ý để ông P sẽ là người được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung vì trước tới nay các con vẫn đang ở với ông P, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Bà có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà với lý do bà ở xa và sức khỏe yếu.

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố bản tự khai ngày 03/7/2020 của ông Nguyễn Tấn Bằng P với các nội dung sau:*

Về quan hệ hôn nhân: đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim T

Về con chung: có 02 người con là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/8/2005 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/9/2012

Ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có

Ông có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông với lý do ông bận việc không đến tòa án tham dự phiên tòa được

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố bản tự khai ngày 03/7/2020 của Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng P với các nội dung sau:*

Nguyễn Hoàng P: Con muốn ở với Ba

Nguyễn Hoàng P: Nếu ba mẹ không ở cùng nhau, con muốn ở với mẹ nhưng con ở với Ba vì con còn đi học.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu khởi kiện ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tấn Bằng P, hiện ông P đang cư trú tại Số 21 Đường 19 khu phố 2, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là tranh chấp về ly hôn là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố

Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T và bị đơn ông Nguyễn Tác Bằng P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2]** Về yêu cầu của các đương sự:

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tác Bằng P

Căn cứ vào bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2003 đăng ký ngày 15/12/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở để xác định bà T và ông P là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Tác Bằng P tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân bà Huỳnh Thị Kim T bỏ về nhà mẹ đẻ ở Vĩnh Long sinh sống, thời gian này không ai hỏi han quan tâm chăm sóc ai, cứ mạnh ai nấy sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn bà T xác định là do ông P sống thiếu trách nhiệm với gia đình, rượu chè, không lo làm ăn, bà và ông cũng không đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau;

Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Tác Bằng P vẫn không đến Tòa án làm việc. Việc ông P có bản tự khai và đơn đề nghị hòa giải và xét xử vắng mặt gửi đến Tòa cùng nội dung đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim T điều này thể hiện ông không mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng, thể hiện sự thiếu quan tâm đến việc xây dựng quan hệ hôn nhân. Việc xây dựng hàn gắn gia đình phải xuất phát từ hai phía. Do quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P không còn yêu thương, chia sẻ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P cũng chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp lý sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

**[2.2]** Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Tác Bằng P có 02 (hai) người con họ tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/8/2005 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/9/2012

Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Kim T đồng ý để ông Nguyễn Tác Bằng P được trực tiếp nuôi 02 người con chung, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản hỏi ý kiến con từ đủ 07 tuổi trở lên trong vụ án hôn nhân và gia đình ngày 03/7/2020, cả 02 trẻ Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng P đều có nguyện vọng muốn sống với ông P vì còn phải đi học.

Xét, việc giao con cho ông P nuôi dưỡng là chính đáng và hiện tại 02 trẻ vẫn đang sống ổn định cùng với ông P, bà T cũng đồng ý để ông P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con, hơn nữa nguyện vọng của 02 trẻ là được ở với ông P. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung nên giao 02 người con là Nguyễn Hoàng Phúc và Nguyễn Hoàng Phú cho ông P trực tiếp nuôi dạy là có cơ sở, đảm bảo được quyền lợi của trẻ phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và bà T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Tấn Bằng P có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T và bị đơn ông Nguyễn Tấn Bằng P

**2.** Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Kim T và bị đơn ông Nguyễn Tấn Bằng P (Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2003).

**2.2.** Về con chung: Giao 02 (hai) người con họ tên Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 08/8/2005 và Nguyễn Hoàng Phú, sinh ngày 28/9/2012 cho ông Nguyễn Tấn Bằng P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tác Bằng P không yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**2.3.** Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

**3.** Án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0032275 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**4.** Quyền kháng cáo: Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Bà Huỳnh Thị Kim T, ông Nguyễn Tác Bằng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**5.** Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường Tân Quy, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Thanh).

**Trần Thị Thu Trang**